

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/ HNGĐ - ST

Ngày: 27/02/2019

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K

- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Nguyễn Đình N

+. Ông: Nguyễn Văn Đ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn N- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1986. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Tô Văn Q, sinh năm 1980. Có mặt

Đều cư trú tại: Xóm 05, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/12/2018, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2016 tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 02 tháng thì anh Q phạm tội phải đi chấp hành án. Tháng 05/2017 hai vợ chồng đi vào miền Nam làm ăn nhưng anh Q không tu chí làm ăn, hay rượu chè về gây chuyện chửi bới, xúc phạm và có hành vi bạo hành đối với chị A. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân, vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q có 01 con chung là cháu Tô Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/02/2017 hiện đang sinh sống với chị A. Nếu ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh N. Không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn là anh Tô Văn Q trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Tô Văn Q thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh A, không yêu cầu đoàn tụ. Đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải, nhanh chóng đưa vụ án ra xét xử.

- Về quan hệ con chung: Anh Tô Văn Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/02/2017 hiện đang sinh sống với chị A. Anh Tô Văn Q không đồng ý để chị A trực tiếp nuôi con mà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Tô Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/02/2017. Không yêu cầu chị Nguyễn Thị A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Tô Văn Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Anh Tô Văn Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q, giao con chung là cháu Tô Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/02/2017 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tô Văn Q. Về quan hệ tài sản chung; nợ chung: Miễn xét. Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị A yêu cầu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ 02 lần cho chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q. Tuy nhiên chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị A là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2016 tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương. Đây là hôn nhân hợp pháp Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vì mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q, không yêu cầu đoàn tụ. Cả chị A và anh Q đều thống nhất ly hôn và đều có đơn không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải mà nhanh chóng đưa vụ án ra xét xử. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh Q không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống cho cả hai.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q có 01 con chung là cháu Tô Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/02/2017 hiện đang sinh sống với chị A. Cả chị A và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do cháu Tô Nguyễn Khánh N dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 81 luật HNGĐ cần giao cháu cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q như nguyện vọng của chị A là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Tô Văn Q

2. Về con chung: Giao cháu Tô Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/02/2017 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tô Văn Q.

Anh Tô Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0004061 ngày 20/12/2018. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí.

5. Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận::

- Đường sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Bắc Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K